

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT

Ngày: 27-4-2018

V/v tranh chấp chia tài sản chung
của hộ gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thiệu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp chia tài sản chung của hộ gia đình

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11/2018/QĐPT-DS ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn H

Địa chỉ: Số 13, đường X, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Ông H có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H

Địa chỉ: Số 13, đường X, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Bà H vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1989

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Số 13, đường X, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Ông S và bà T đều vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị N

Địa chỉ: Số 27, đường N, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Hoàng P

Địa chỉ: Số 12, đường V, tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

5. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông T vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hoàng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông Nguyễn H và vợ là Nguyễn Thị Kim H cùng các con là Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Thu T là thành viên trong hộ gia đình đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với 231,9m² đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BH 575451, sổ vào sổ cấp GCN CH04928 ngày 21/02/2012 của UBND huyện C. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và mái che, 01 nhà vệ sinh, 01 giếng nước, 02 cây xoài, 01 cây mít, 01 cây lộc vừng, 02 cây mai, 01 cây quất.

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Đặng Thị N 750.000.000 đồng; còn theo Bản án số 11/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Lê Thị Hoàng P 438.880.000 đồng. Do bà H không có tài sản riêng nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có thông báo số 59/TB-CCTHADS ngày 14/12/2016 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án gửi ông H và bà H. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ gia đình ông thành 04 phần bằng nhau cho các thành viên hộ gia đình gồm: ông H, bà H và 02 người con là S và T.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 07/7/2017, tổng giá trị đất và các tài sản gắn liền với đất là 733.096.000 đồng. Vì phần đất tiếp giáp với Quốc lộ 1A chỉ có bề rộng là 5,54m nên ông H xin được nhận tài sản bằng hiện vật và thanh toán cho bà H và 02 người con là S và T mỗi người 183.274.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà H xác nhận nhà đất ông H tranh chấp là tài sản chung của hộ gia đình bà gồm 04 người đúng như ông H trình bày. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã có Quyết định thi hành án số 28/QĐ-

CCTHADS ngày 07/10/2016 về việc bà H phải trả cho N 750.000.000 đồng và Quyết định thi hành án số 178/QĐ-CCTHADS ngày 28/11/2016 về việc bà H phải trả cho bà P 438.880.000 đồng. Bà H không có tài sản riêng nên đồng ý phân chia tài sản chung của hộ gia đình theo yêu cầu của ông H và giao phần tài sản bà được nhận là 183.274.000 đồng cho cơ quan thi hành án để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N và bà P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Thu T thống nhất như trình bày và đề nghị của ông H

- Bà Đặng Thị N trình bày: Bà H phải trả cho bà N 750.000.000 đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C và Quyết định thi hành án số 28/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà đồng ý với yêu cầu của ông H về chia tài sản chung nhưng bà đề nghị cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản trên để đảm bảo cho việc bà H trả nợ cho bà.

- Bà Lê Thị Hoàng P đồng ý phân chia tài sản của hộ gia đình ông H và bà H thành 04 phần. Tuy nhiên, bà P không đồng ý việc ông H thanh toán lại phần tài sản của bà H có giá trị 183.274.000 đồng theo kết quả định giá tài sản ngày 07/7/2017. Bà yêu cầu cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản nhà đất trên để buộc bà H trả nợ cho bà 438.880.000 đồng theo Bản án số 11/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bản án số 16/2017/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào các Điều 212, 218, 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chia tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình thành 04 phần cho các thành viên gồm ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Thu T; mỗi phần có giá trị 183.274.000 đồng. Ông Nguyễn H được nhận hiện vật là 231,9m² đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BH 575451, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH04928 ngày 21/02/2012 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4, mái tôn, tường xây gạch, nền xi măng, cửa sắt kéo có diện tích 50,6m²; mái che trước nhà cột kèo sắt, mái tôn, nền xi măng có diện tích 19,11m²; mái che sau nhà cột kèo gỗ, mái tôn, nền xi măng có diện tích 26,65m²; 01 nhà vệ sinh độc lập, mái tôn, tường xây gạch có diện tích 3,9m²; 01 giếng nước; 02 cây xoài, 01 cây mít; 01 cây lộc vừng; 02 cây mai; 01 cây quất (Có trích đo địa chính kèm theo).

- Ông Nguyễn H được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người 183.274.000 đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản của hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H để thi hành án Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C của bà Đặng Thị N.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản của hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H để thi hành bản án số 11/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C của bà Lê Thị Hoàng P.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí định giá tài sản, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/10/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hoàng P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà Lê Thị Hoàng P kháng cáo đề nghị xác định nhà đất tranh chấp là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H và chia đôi tài sản chung vợ chồng ông H bà H, yêu cầu Tòa án giao tài sản trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bán để đảm bảo cho việc bà H trả nợ vay cho bà.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Hoàng P, hủy phần quyết định chỉ xét xử của bản án sơ thẩm đối với yêu cầu của bà Lê Thị Hoàng P và bà Đặng Thị N về việc yêu cầu cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản để thực hiện các quyết định thi hành án; sửa phần còn lại của quyết định theo hướng xác định tài sản tranh chấp là của vợ chồng ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H và chia đôi tài sản chung, giao cho bà H nhận hiện vật và bà H phải thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Nhà tạm giữ Công an huyện C không thể tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Đơn khởi kiện ban đầu đề ngày 05/01/2017 (bút lục 08), nguyên đơn ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 36, diện tích 231,9m², tọa lạc tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04928 ngày 21/02/2012 cho hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H và quyền sở hữu nhà trên đất. Lý do khởi kiện là để thực hiện thông báo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C về việc chia tài sản chung để thi hành án. Sau đó, ngày 20/02/2017, ông Nguyễn H có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, xác định tài sản trên là của hộ gia đình ông gồm vợ chồng ông và 02 người con là Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Thu T và yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình thành 04 phần đều nhau.

[3] Liên quan đến tài sản tranh chấp, thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2016/QĐ-BPKCTT ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ để bảo đảm thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã ra Quyết định thi hành án chủ động số 523/QĐ-CCTHADS ngày 05/8/2016 áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản và không ra bất kỳ quyết định cưỡng chế nào để thi hành án theo qui định của pháp luật về thi hành án dân sự.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp phân chia tài sản chung của hộ gia đình để thi hành án theo qui định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng.

[5] Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là sai. Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục, đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện C vào tham gia tố tụng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đồng ý tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm và không thắc mắc khiếu nại gì đối với sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Về xác định chủ sở hữu tài sản tranh chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04928 do UBND huyện C cấp ngày 21/02/2012 đối với thửa đất tranh chấp có nội dung là cấp cho hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H nhưng không xác định rõ hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H là bao gồm những ai.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu do chính ông H và bà H cung cấp thể hiện đây là tài sản do vợ chồng ông H bà H đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng mua năm 2004. Tại đơn kê khai cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/7/2010 (bút lục 136 - tài liệu do Tòa án cấp phúc thẩm thu thập), ông H và bà H cũng chỉ kê khai người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là ông H và bà H. Tại thời điểm vợ chồng ông H bà H tạo lập tài sản, các con của ông bà là Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị Thu T đều còn nhỏ, đi học và phụ giúp cha mẹ như lời khai của ông H và các con. Ngoài lời khai của vợ chồng ông H và các con ông, không ai cung cấp được chứng cứ chứng minh việc các con ông bà

đã góp tiền vào xây dựng nhà cửa trên phần đất vợ chồng ông bà đã mua. Bản thân ông H, bà H và con của ông bà cũng thừa nhận khi họ nhận được Thông báo số 59/TB-CCTHADS ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, trong đó có nội dung yêu cầu thành viên trong hộ ông H bà H tự phân chia hoặc khởi kiện ra Tòa án xác định quyền sử dụng đất sẽ được chia đều theo số lượng thành viên của hộ gia đình, họ mới hiểu đây là tài sản chung của hộ gia đình với 04 thành viên chứ không phải của riêng ông H và bà H.

[8] Như vậy, tài sản tranh chấp do ông H và bà H tạo lập nên và là của hai người. Việc ông H và bà H đồng ý để 02 người con của mình cùng sở hữu chung tài sản với mình sau khi đã có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật xác định nghĩa vụ trả nợ của bà H đối với bà Đặng Thị N và bà Lê Thị Hoàng P làm giảm phần quyền tài sản của bà H trong khối tài sản chung và ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba là bà N và bà P nên không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản tranh chấp là tài sản của chung của vợ chồng ông H bà H và 02 người con và chia tài sản chung thành 04 phần là không đúng, Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm.

[9] Về chia hiện vật: Để đảm bảo giá trị sử dụng và thực hiện qui định của pháp luật về diện tích tối thiểu để tách thửa, tài sản tranh chấp chỉ có thể giao cho 01 người sở hữu. Hiện nay, tài sản này đang bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa để bảo đảm thi hành án đối với nghĩa vụ của bà H, bà H cũng đồng thời là người có nghĩa vụ thi hành án đối với bà Lê Thị Hoàng P và bà Đặng Thị N nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho ông H nhận tài sản là không đảm bảo quyền lợi cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P và bà N, cần giao tài sản này cho bà H nhận.

[10] Diện tích phần nhà và mái che của tài sản tranh chấp theo Biên bản định giá tài sản ngày 07/7/2017 do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện có chênh lệch không đáng kể so với trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh tại huyện C thực hiện. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các đương sự đều thống nhất trình bày là cán bộ đo vẽ của Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh tại huyện C đã đo nhà, đất bằng máy theo đúng hiện trạng và chỉ dẫn của vợ chồng ông H, bà H; các đương sự thống nhất sử dụng bản vẽ của Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh tại huyện C, đồng thời vẫn sử dụng kết quả định giá về giá trị tài sản chung theo biên bản định giá do diện tích chênh lệch không đáng kể.

[11] Như vậy, theo kết quả định giá, tổng giá trị tài sản tranh chấp gồm đất, nhà, vật kiến trúc khác cùng một số cây trái có trên đất được xác định là 733.096.000đ. Bà H được nhận toàn bộ tài sản này và phải thanh toán cho ông H $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là: $733.096.000đ : 2 = 366.548.000đ$.

[12] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, cả bà N và bà P là những người có quyền về tài sản đối với bà H đều đề nghị Tòa án giao tài sản tranh chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bán để đảm bảo việc thi hành án cho các bà. Đây là ý kiến trình bày của đương sự, không phải là yêu cầu độc lập và Tòa án

cấp sơ thẩm cũng không thụ lý yêu cầu này nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là không đúng thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ quyết định đình chỉ này.

[13] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp: Tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn ông H đã tạm ứng chi phí tố tụng và không yêu cầu xem xét trách nhiệm thanh toán chi phí tố tụng này đối với những người được chia tài sản chung nên Tòa án không xét.

[14] Án phí: Ông H và bà H, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản được chia 366.548.000đ; án phí mỗi người phải chịu là: $366.548.000đ \times 5\% = 18.327.400$ đồng.

Bà P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 212, 213, 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án đối với quyết định đình chỉ xét xử yêu cầu cơ quan thi hành án bán toàn bộ tài sản của hộ ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H để thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2016/QĐST-DS ngày 26/8/2016 và Bản án số 11/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C của bà Đặng Thị N và bà Lê Thị Hoàng P.

2. Sửa các nội dung còn lại của bản án sơ thẩm như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung.

Xác định diện tích 225,3 m² đất (theo đo vẽ thực tế), là đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH04928 ngày 21/02/2012 cho hộ ông Nguyễn H và bà H và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà một tầng, mái tôn, tường xây gạch, nền xi măng, cửa sắt kéo có diện tích 51,2 m²; mái che trước nhà cột kèo sắt, mái tôn, nền xi măng và mái che sau nhà cột kèo gỗ, mái tôn, nền xi măng có diện tích 44,7m²; 01 nhà vệ sinh độc lập, mái tôn, tường xây gạch có diện tích 3,9 m²; 01 giếng nước; 02 cây xoài; 01 cây mít; 01 cây lộc vừng; 02 cây mai; 01 cây quất (theo trích đo địa chính số 743-2017 kèm theo bản án) là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H.

Bà Nguyễn Thị Kim H được nhận toàn bộ tài sản trên và phải thanh toán cho ông Nguyễn H $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 366.548.000đ.

2.2. Án phí:

2.2.1. Ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Kim H, mỗi người phải chịu án 18.327.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí ông H phải chịu được trừ vào 3.750.000đ tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0002604 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; như vậy, ông H chỉ phải nộp 14.577.400đ án phí.

2.2.2. Bà Lê Thị Hoàng P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0009706 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hiền

